

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01A/2023/HS-ST
Ngày 10-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Thái
- Ông Nguyễn Tiến Chinh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Văn S**, sinh năm 1986. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Thiên chúa giáo.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12.

Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1947.

Mẹ đẻ: Phạm Thị P, sinh năm 1955.

Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Gia đình có 02 anh em, bị can là thứ hai.

Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1988

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 54/2011/HSST ngày 09/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 02/7/2012.

Bị cáo đầu thú, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Vi Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Phú Yên 3, xã Tam Di, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 10/01/2022, tại khu vực khu dân cư số 2, làn 2 thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam tiến hành tuần tra kiểm soát phát hiện đối tượng Vi Văn T đang có hành vi tàng trữ, vận chuyển 01 túi nilon màu xanh, bên trong đựng 01 dây gồm nhiều vật hình trụ tròn, vỏ ngoài màu đỏ, một đầu được bịt kín bằng cát, một đầu có dây dẫn được tết, liên kết với nhau (nghi pháo nổ), tổ công tác đã niêm phong trong thùng bìa cát tông, ký hiệu "KS1" và đưa Tòng về trụ sở làm việc.

Quá trình làm việc, Vi Văn T khai số vật chứng thu giữ trên là pháo nổ, Tòng mua của Nguyễn Văn S, sinh năm 1986 trú tại thôn P, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Mục đích mang về đốt chơi Tết Nguyên đán. Căn cứ lời khai của Tòng, cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn S, thu giữ:

- Tại phòng ngủ của Nguyễn Văn S: Các vật hình trụ tròn, vỏ ngoài giấy màu đỏ, một đầu bịt kín, một đầu có dây dẫn màu trắng được cuốn, tết lại với nhau thành tràng (nghi pháo nổ); các cuộn giấy hình trụ tròn, vỏ ngoài giấy màu đỏ, một đầu bịt cát kín (nghi là xác pháo); các đoạn dây ngòi màu trắng (nghi ngòi pháo); các tờ giấy có một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng; 01 cuộn giấy nilon màu trắng; 03 lọ keo 502 (đã qua sử dụng); 09 lọ keo dán giấy nhãn hiệu Đông Đô (đã sử dụng hết); 02 thìa kim loại, trên bề mặt có bám dính bụi chất màu đen; 01 kim bằng kim loại; 01 kéo cắt giấy bằng kim loại; 01 chổi quét sơn; 01 hộp bìa cát tông bên trong đựng than củi;

- Tại chuồng chăn nuôi nhà Nguyễn Văn S: 02 bọc nilon, bên trong mỗi bọc có chứa các vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, một đầu bịt kín, một đầu có dây dẫn trắng được cuốn, tết lại với nhau thành tràng nghi là pháo nổ (số vật chứng thu giữ nghi pháo nổ có tổng trọng lượng 3,0kg được niêm phong, ký hiệu "KX1"; các tờ giấy có một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng được niêm phong, ký hiệu "KX3");

- 01 điện thoại Samsung J5 màu trắng.

Cùng ngày, Nguyễn Văn S đến Công an huyện Lục Nam đầu thú và giao nộp số tiền 2.800.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vi Văn T, thu giữ: Tại tủ quần áo sát tường 01 túi nilon màu xanh, bên trong đựng các vật cuốn giấy hình trụ tròn, vỏ giấy màu đỏ, một đầu bịt kín, một đầu có dây dẫn trắng được cuốn, tết lại với nhau thành tràng (nghi là pháo nổ) được niêm phong, ký hiệu "KX2".

Số vật chứng thu giữ nghi pháo nổ, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 76/KL-KTHS ngày 11/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Các vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, một đầu được bịt kín, một đầu có dây dẫn màu trắng được cuốn, tết, liên kết lại với nhau thành tràng (dây) trong hộp bìa cát tông, ký hiệu "KX1" đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 03kg.

- Các vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, một đầu được bịt kín, một đầu có dây dẫn màu trắng được cuốn, tết, liên kết lại với nhau thành tràng (dây) trong hộp bìa cát tông, ký hiệu "KX2" đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 2,8kg.

- Các vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, một đầu được bịt kín, một đầu có dây dẫn màu trắng được cuốn, tết, liên kết lại với nhau thành tràng (dây) trong hộp bìa cát tông, ký hiệu "KS1" đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 0,8kg.

Tại bản kết luận giám định số 2949/KL-KTHS ngày 02/6/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Các mẫu giấy một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng (ký hiệu KX1, KX2, KS1) gửi giám định đều cùng loại với mẫu giấy một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng thu tại nhà Nguyễn Văn S (ký hiệu KX3) gửi làm mẫu so sánh.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn S khai nhận: Khoảng đầu tháng 01/2022, Nguyễn Văn S có ý định sản xuất pháo nổ để bán kiếm lời và sử dụng đốt trong dịp Tết Nguyên đán năm 2022 nên Sinh vào mạng tìm hiểu cách chế tạo pháo nổ. Sau đó, Sinh đi mua các dụng cụ dùng để chế tạo pháo nổ gồm: diêm sinh, giấy (một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng); túi nilon màu trắng (dạng màng bọc thực phẩm); keo 502; keo dán giấy nhãn hiệu Đông Đô; thìa kim loại; kìm bằng kim loại; kéo cắt giấy bằng kim loại; chổi quét sơn; than củi; giấy ăn; cát và lên mạng đặt mua phân bón cây trồng loại giàu chất Clorat để làm thuốc pháo. Sau khi đã chuẩn bị xong, Sinh đã chế tạo pháo nổ theo phương pháp: Đầu tiên, Sinh nghiền nhỏ phân bón cây trồng giàu Clorat, than củi, diêm sinh rồi trộn vào với nhau tạo thành hỗn hợp thuốc pháo. Tiếp đó, Sinh dùng dao hoặc kéo cắt giấy thành các tờ có kích thước khoảng (50x5) cm rồi cuộn hình trụ tròn lại (để rỗng ở giữa), sau đó bôi lớp keo dán giấy bên ngoài tạo hình cho xác pháo, dùng cát và keo 502 để cố định một đầu. Tiếp theo, Sinh cắt cuộn giấy hình trụ tròn thành các cuộn nhỏ dài khoảng 3-5cm, Sinh lấy giấy ăn màu trắng vo tròn lại rồi nhét vào một đầu rồi cho cát vào đầu (đã nhét giấy ăn) và nhỏ keo 502 vào để cố định. Sau đó, Sinh chế tạo ngòi pháo bằng cách đổ thuốc pháo vào túi nilon màu trắng cuộn tròn lại rồi kéo giãn ra và cắt thành từng đoạn dài khoảng 15-20 cm. Tiếp theo, Sinh cho hỗn hợp thuốc pháo và ngòi pháo vào đầu còn lại của cuộn giấy hình trụ tròn rồi lấy tua vít ấn đầu để cố định ngòi pháo vào thân pháo tạo ra một quả pháo thành phẩm. Các quả pháo được buộc ngòi lại với nhau tạo thành tràng pháo.

Khoảng 19 giờ ngày 04/01/2022, khi Sinh đang ở nhà thì có Vi Văn T đến hỏi mua pháo, Sinh đồng ý. Sau đó, Sinh cho số pháo đã chế tạo được (khoảng 02 kg) vào 01 túi nilon màu xanh rồi bán cho Tòng với giá 1.400.000 đồng. Sau khi nhận pháo, Tòng đem về cất giấu tại tủ quần áo của gia đình. Đến khoảng 20 giờ ngày 07/01/2022, Vi Văn T lại đến hỏi mua pháo, Sinh đồng ý và bán cho Tòng số pháo đã làm được (khoảng 0,8 kg) với giá 700.000 đồng, Tòng đem số pháo vừa

mua được về cất giấu cùng với số pháo mua lần trước ở tủ quần áo. Đến khoảng 09 giờ ngày 10/01/2022, Vi Văn T lại tiếp tục đến hỏi mua pháo, Sinh đồng ý và lấy số pháo đã chế tạo được là 0,8 kg bán cho Tòng với giá 700.000 đồng. Số pháo còn lại 03 kg, Sinh cất giấu ở trong phòng ngủ, ở chuồng chăn nuôi. Sau khi nhận pháo, Tòng mang số pháo trên về nhà, khi đi đến khu dân cư số 2, làn 2 thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thì bị Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, cho Sinh diễn lại hành vi chế tạo pháo nổ, kết quả: Sinh thực hiện thuần thục hành vi chế tạo pháo, phù hợp với lời khai của Sinh và các tài liệu chứng cứ khác.

Trong vụ án này, Vi Văn T có hành vi mua 3,6 kg pháo nổ của Sinh, mục đích để đốt chơi Tết. Quá trình điều tra xác định Tòng chưa bị xử phạt hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều 190 Bộ luật Hình sự, chưa bị kết án về các tội quy định tại Điều 188, 189, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 200 Bộ luật Hình sự nên hành vi của Tòng không cấu thành tội "Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm". Ngày 28/10/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND huyện Lục Nam ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Tòng về hành vi nêu trên.

Vật chứng vụ án gồm: Số mẫu vật được niêm phong trong hộp bìa cát tông, ký hiệu "KX1", "KX2", "KX3", "KS1" được hoàn lại sau giám định; các cuộn giấy hình trụ tròn, vỏ ngoài màu đỏ, một đầu bịt cát kín; các đoạn dây ngòi màu trắng; 01 cuộn giấy nilon màu trắng; 03 lọ keo 502 (đã qua sử dụng); 09 lọ keo dán giấy nhãn hiệu Đông Đô (đã sử dụng hết); 02 thìa kim loại; 01 kìm bằng kim loại; 01 kéo cắt giấy bằng kim loại; 01 chổi quét sơn; 01 hộp bìa cát tông bên trong đựng than củi; 01 điện thoại Samsung màu trắng; số tiền 2.800.000 đồng, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 16 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Sản xuất hàng cấm" theo khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Sản xuất hàng cấm", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 4 Điều 190, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, mức phạt 3.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ công cụ, phương tiện để sản xuất pháo và toàn bộ số pháo thu giữ. Trả lại 01 điện thoại Samsung J5 cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu số tiền 2.800.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Văn S trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi sản xuất pháo của mình. Bị cáo sản xuất pháo với mục đích chơi Tết, có Tổng hội mua bị cáo bán được số tiền 2.800.000 đồng. Bị cáo đồng ý với bản kết luận giám định số 2949/KL-KTHS ngày 02/6/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Bị cáo bị khởi tố, truy tố về tội “Sản xuất hàng cấm” theo khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan; bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, không có ý kiến tranh luận gì; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt mức án thấp nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của người này. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S luôn thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng đầu tháng 01/2022, Nguyễn Văn S đã sản xuất 6,6 kg pháo thành phẩm, mục đích để bán và sử dụng đốt trong dịp Tết Nguyên đán năm 2022. Sau đó vào các ngày 04/01/2022, ngày 07/01/2022 và ngày 10/01/2022, Sinh bán cho Vi Văn T tổng số 3,6 kg pháo nổ, thu lời bất chính số tiền 2.800.000 đồng, còn 03 kg pháo nổ Sinh cất giấu tại nhà thì bị phát hiện thu giữ. Tổng số pháo nổ Sinh sản xuất là 6,6 kg.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi chuẩn bị các công cụ, địa điểm, tìm nguồn nguyên liệu và trực tiếp thực hiện việc chế tạo pháo nổ của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong sản xuất một số loại hàng cấm với lỗi cố ý trực tiếp, đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo theo khoản, Điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong sản xuất một số loại hàng cấm, cụ thể là pháo nổ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy, bị cáo đã có hành vi sản xuất pháo nổ, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong sản xuất một số loại hàng cấm, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hành vi sản xuất pháo nổ mục đích sử dụng vào dịp Tết Nguyên đán. Khi có người hỏi mua bị cáo đã bán cho Tòng tổng số 3,6 kg pháo nổ, có mục đích thu lợi bất chính. Tuy nhiên số tiền bán pháo thu lợi bất chính 2.800.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu tám trăm nghìn đồng) là không đáng kể. Bị cáo có đơn trình bày có xác nhận của địa phương hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo nhưng xét về điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 4 Điều 190 phạt tiền bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu đồng) là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu huỷ vật chứng là: Toàn bộ khối lượng pháo nổ đã thu giữ được niêm phong trong hộp bìa cát tông, ký hiệu "KX1", "KX2", "KX3", "KS1" được hoàn lại sau giám định; các cuộn giấy hình trụ tròn, vỏ ngoài màu đỏ, một đầu bịt cát kín; các đoạn dây ngòi màu trắng; 01 cuộn giấy nilon màu trắng; 03 lọ

keo 502 (đã qua sử dụng); 09 lọ keo dán giấy nhãn hiệu Đông Đô (đã sử dụng hết); 02 thìa kim loại; 01 kìm bằng kim loại; 01 kéo cắt giấy bằng kim loại; 01 chổi quét sơn; 01 hộp bìa cát tông bên trong đựng than củi;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J5 màu trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 2.800.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm tù về tội “Sản xuất hàng cấm”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng khoản 4 Điều 190, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn S, mức phạt 3.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu đồng*) để sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Cần tịch thu tiêu huỷ vật chứng là: Toàn bộ khối lượng pháo nổ đã thu giữ được niêm phong trong hộp bìa cát tông, ký hiệu "KX1", "KX2", "KX3", "KS1" được hoàn lại sau giám định; các cuộn giấy hình trụ tròn, vỏ ngoài màu đỏ, một đầu bịt cát kín; các đoạn dây ngòi màu trắng; 01 cuộn giấy nilon màu trắng; 03 lọ keo 502 (đã qua sử dụng); 09 lọ keo dán giấy nhãn hiệu Đông Đô (đã sử dụng hết); 02 thìa kim loại; 01 kìm bằng kim loại; 01 kéo cắt giấy bằng kim loại; 01 chổi quét sơn; 01 hộp bìa cát tông bên trong đựng than củi;

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J5 màu trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.800.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thái Nguyễn Tiến Chính

Giáp Thị Loan

